

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Nguyễn Tuấn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2020/TLST- HNGĐ ngày 26/02/2020, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Đình C, sinh năm 1979

Cư trú tại: Khu P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Chị Phùng Thanh P, sinh năm 1984

Cư trú tại: Khu P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Đặng Đình C trình bày: Anh và chị Phùng Thanh P kết hôn năm 2005 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng chuyển đến thị trấn Đ, huyện Đ sinh sống (anh là giáo viên dạy cấp 2, còn chị P là giáo viên dạy mầm non). Trong quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 12 năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

Bị đơn là chị Phùng Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt. Quá trình xác minh tại UBND thị trấn Đ, những người thân của chị P (bố đẻ và chị gái chị P) xác nhận chị P có gọi điện liên lạc, nhưng

không nói ở đâu, làm gì. Về quan hệ hôn nhân của vợ chồng cũng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh C.

- Về con chung: Anh C xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đặng Phương L, sinh ngày 09/5/2007, hiện đang ở với anh. Sau khi ly hôn anh xin nuôi con và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con cho anh

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- + Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Đình C.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Phương L, sinh ngày 09/5/2007 cho anh Đặng Đình C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Đặng Đình C cư trú tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là chị Phùng Thanh P cư trú tại cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh C tuy vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị P đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình C và chị Phùng Thanh P kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 12/2019 đến nay hai người đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị P đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

[2.2]. Về con chung: Anh C và chị P có 01 con chung là Đặng Phương L, sinh ngày 09/5/2007, hiện đang ở với anh C. Sau khi ly hôn anh C đề nghị được nuôi con, chị P không có mặt, nên sẽ giao cháu L cho anh C tiếp tục trực tiếp

nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Đình C và chị Phùng Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Phương L, sinh ngày 09/5/2007 cho anh Đặng Đình C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phùng Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh C. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đặng Đình C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền anh C phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2019/0004115, ngày 26/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh C và chị P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Chí Đám;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Vũ Thường